

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ H  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 08/4/2021

V/v: “Xin ly hôn, tranh chấp  
nuôi con”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH THỪA THIÊN - HUẾ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thu Hằng

***Các Hội thẩm nhân dân:*** Bà Trần Thị Thanh Xuân và bà Nguyễn Thị Bích  
Tuyệt.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Vũ Quang, Thư ký Tòa án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa:***

Bà Nguyễn Thị Linh Chi, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 20121, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H xét  
xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 571/2020/TLST-  
HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:  
09/2021/QĐXX-ST ngày 26 tháng 3 năm 2021

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số 11 ngõ 5 kiệt 53 đường Phạm Thị L, phường Kim L, thành  
phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Hiện trú tại: Số 59/15/7 Nguyễn Hữu Gi, phường Hương L, thành phố H.  
Có mặt

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số 11 ngõ 5 kiệt 53 đường Phạm Thị L, phường Kim L, thành  
phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn xin ly hôn ngày 01 tháng 10 năm 2020 và các lời khai cũng  
như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Nguyễn Hữu Th sau thời gian tìm hiểu  
01 năm thì đi đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban  
nhân dân phường Kim L, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày  
21/12/2011. Vợ chồng chị sống với nhau hạnh phúc được một thời gian, đến khi  
chị sinh người con thứ hai thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do  
anh Th rượu chè, không quan tâm và chăm sóc vợ con có nhiều lần đánh đập  
chị. Do không thể chung sống cùng nhau nên chị và anh Th đã sống ly thân đã

hơn một năm. Kể từ khi sống ly thân, chị và anh Th không còn quan tâm, chăm sóc gì đến nhau nữa. Nay Chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã quá trầm trọng nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Thắng.

Về con chung: Chị H khai có 03 con chung là Nguyễn Hữu H, sinh ngày 08/7/2012; Nguyễn Hữu Anh T, sinh ngày 10/7/2014 và Nguyễn Trần Khánh Ng, sinh ngày 30/9/2019. Hiện nay cháu T và cháu Ng đang sống với chị Huế. Còn cháu H đang sống với anh Thắng. Nếu ly hôn chị yêu cầu được nuôi hai cháu T và Ngọc đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 Tuổi) còn cháu H giao cho anh Th nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 Tuổi). Chị không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Phía bị đơn – anh Nguyễn Hữu Th trình bày:* Quá trình tìm hiểu, đi đến kết hôn đúng như Chị H trình bày, cuộc sống chung của vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nhưng anh Th vẫn còn thương yêu vợ con, nên không muốn ly hôn. Hiện nay mỗi người sống một nơi, anh muốn hàn gắn để xây dựng hạnh phúc gia đình. Nhưng tại phiên Tòa hôm nay anh Th cho rằng Chị H ngoại tình có con riêng nên Chị H cương quyết ly hôn thì anh Th đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung, Nguyễn Hữu H, sinh ngày 08/7/2012; Nguyễn Hữu Anh T, sinh ngày 10/7/2014 và Nguyễn Trần Khánh Ng, sinh ngày 30/9/2019. Trong các buổi hòa giải và bản tự khai anh Th không đồng ý ly hôn nên không chấp nhận việc nhận nuôi con nhưng tại phiên tòa hôm nay anh Th xuất trình bản kết quả xét nghiệm ADN cho rằng cháu Nguyễn Trần Khánh Ng không phải là con của anh, nếu Tòa chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị H thì anh yêu cầu được nuôi cháu H và cháu T đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 Tuổi) còn cháu Ng giao cho Chị H nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 Tuổi). Anh không cấp dưỡng nuôi con và cũng không yêu cầu Chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Hữu Th không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Áp dụng các Điều 56, 81, 82 và 83, 84, Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho chị Trần Thị H và anh Nguyễn Hữu Th.

+ Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Hữu Th có ba con chung là Nguyễn Hữu H, sinh ngày 08/7/2012; Nguyễn Hữu Anh T, sinh ngày 10/7/2014 và Nguyễn Trần Khánh Ng, sinh ngày 30/9/2019. Giao Nguyễn Hữu H, sinh ngày 08/7/2012 cho anh Th và giao 02 cháu Nguyễn Hữu Anh T, sinh ngày

10/7/2014 và Nguyễn Trần Khánh Ng cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở

+ Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh Th không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

+ Về án phí: Buộc chị Trần Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Hữu Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là Chị H cho rằng anh Th thiếu trách nhiệm với gia đình, không quan tâm, chăm sóc vợ con và đánh đập chị. Về phía bị đơn anh Th cho rằng Chị H có quan hệ ngoại tình và có con riêng với người khác, Chị H và anh Th đã ly thân hơn 01 năm. Kể từ khi sống ly thân cho đến nay, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc gì đến nhau nữa, tình cảm cũng không còn nên Chị H xin ly hôn anh Th. Anh Nguyễn Hữu Th thừa nhận hiện nay vẫn không còn tình cảm vợ chồng, nhưng nếu ly hôn thì anh sợ sẽ ảnh hưởng đến các con nên tại các buổi hòa giải anh không đồng ý ly hôn nhưng tại phiên tòa hôm nay Chị H cương quyết ly hôn nên anh cũng đồng ý.

Theo biên bản xác minh tại chính quyền địa phương nơi anh Th và Chị H sinh sống có nội dung: Anh Nguyễn Văn Thắng và chị Trần Thị H sau khi kết hôn sống chung tại địa chỉ 53/5/114 Phạm Thị L, phường Kim L, thành phố H. Trong thời gian sống chung vợ chồng thường xuyên gây gổ, vợ chồng có 03 con chung. Hiện nay Chị H đã chuyển đi sống ở nơi khác. Xét thấy, vợ chồng sống ly thân đã lâu, mỗi người sống một nơi, không còn quan tâm, chăm sóc, tin tưởng lẫn nhau, tình trạng mâu thuẫn đã quá trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị H là chính đáng nên cần chấp nhận cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Nguyễn Hữu Th.

[2] Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Hữu Th có 03 con chung là Nguyễn Hữu H, sinh ngày 08/7/2012; Nguyễn Hữu Anh T, sinh ngày 10/7/2014 và Nguyễn Trần Khánh Ng, sinh ngày 30/9/2019. Xét cháu H hiện nay đang sống với anh Th cháu cũng có nguyện vọng sống với ba, cháu T và cháu Ng còn nhỏ hiện đang sống với mẹ, Chị H yêu cầu được nuôi hai cháu T và Ngọc đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 Tuổi) còn cháu H giao cho anh Th nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 Tuổi). Hai bên không ai cấp dưỡng nuôi con. Yêu cầu này là chính đáng và phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tại phiên tòa hôm nay anh Th cung cấp chứng cứ cho rằng cháu Ng không phải là con của anh nhưng cháu Ng được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân nên xác định là

con chung của vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình. Sau này nếu anh Thkhông chấp nhận cháu là con của mình anh sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác về việc “xác định con” theo quy định tại Điều 89 Luật Hôn nhân và gia đình.

Anh Thvà Chị Hcó quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Do Chị Hvà anh Thkhông có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Hữu Th khai không có và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82 và 83, 84, 88 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Hữu Th.

2. Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Hữu Th có 03 con chung là Nguyễn Hữu H, sinh ngày 08/7/2012; Nguyễn Hữu Anh T, sinh ngày 10/7/2014 và Nguyễn Trần Khánh Ng, sinh ngày 30/9/2019.

- Giao cháu Nguyễn Hữu H, sinh ngày 08/7/2012 cho anh Nguyễn Hữu Th trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu H trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Hkhông cấp dưỡng nuôi con.

- Giao cháu Nguyễn Hữu Anh T, sinh ngày 10/7/2014 và Nguyễn Trần Khánh Ng, sinh ngày 30/9/2019 cho cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu T và cháu Ng trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Thkhông cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Hữu Th xác nhận không có tài sản chung, nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ hết vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0000732 ngày 19/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND TP Huế;
- THADS TP Huế;
- UBND phường Kim L, thành phố H, TT Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thu Hằng**